

Những Con Chim Ăn Mình Chờ Chết

Colleen Mc Cullough

Nguyên tác: The Thorn Birds - Les Oiseaux Se Cachent Pour Mourir

The book's title refers to a mythical bird that searches for thorn trees from the day it is hatched. When it finds the perfect thorn, it impales itself, and sings the most beautiful song ever heard as it dies.



Chương 15

Cha Ralph De Bricassart nói bằng một giọng lạnh lùng nhưng không gay gắt lắm trong khi mắt vẫn chăm chăm nhìn vào gương mặt xanh xao của vị linh mục trẻ tuổi. Từng lời rõ ràng và cứng rắn, Ralph nói:

- Cha hành động không xứng đáng với những gì mà Chúa đòi hỏi ở các linh mục. Tôi tin rằng cha ý thức được điều đó hơn cả chúng tôi về những người khiển trách cha. Dù thế, nhân danh Đức Tổng Giám Mục bề trên của chúng ta tôi vẫn phải lên án cha. Cha phải vâng lời Ngài tuyệt đối, cha không được cãi lại những lời khuyên bảo và các quyết định của Ngài. Chắc cha đã ý thức việc cha tự chôn vùi uy tín của mình, uy tín của xứ đạo và của giáo hội mà đáng lý cha phải yêu thương và bảo vệ trên hết. Lời nguyện của cha giữ mình trong sạch là thiêng liêng và không thể vi phạm; vi phạm lời nguyện đó là một tội lỗi hết sức nặng. Tất nhiên cha sẽ không bao giờ gặp lại người phụ nữ đó; chúng tôi sẽ giúp cha phấn đấu vượt qua sự căm dỗ. Chúng tôi đã lo liệu tất cả để cha có thể lên đường đi nhận nhiệm vụ mới tại xứ đạo Darwin, ở miền Bắc. Ngay tối nay cha đến Brisbane bằng chuyến tàu tốc hành và từ đây cha tiếp tục đi cũng bằng tàu hỏa đến Longreach. Ở đó, cha lên máy bay hãng Quatas đi Darwin. Hành lý của cha đang được đóng gói và sẽ giao lại cho cha trên chuyến tàu tốc hành. Do đó cha khỏi cần phải quay trở lại xứ đạo của cha. Bây giờ cha hãy đến nhà thờ cùng với cha John và cầu nguyện. Cha ở đó cho đến giờ ra ga để tìm lại sự ổn định và an ủi tinh thần. Cha John sẽ đi theo cha đến Darwin. Bây giờ thì cha có thể rời khỏi đây rồi.

Sau khi vị linh mục trẻ tuổi cùng với người được chỉ định đi theo canh giữ đã đi, cha Ralph rời phòng làm việc và sang một phòng khác. Tổng giám mục Chiny Dark đang ngồi trong chiếc ghế bành của Ngài như mọi khi, kế bên là một giáo sĩ mang thắt lưng và mũ nhỏ bằng vải đều màu tím. Tổng giám mục là một người tầm vóc cao lớn, mái tóc bạc trắng, mắt màu xanh thật sáng, rất yêu đời, có óc khôi hài ý nhị và thích ăn ngon. Người khách của Tổng giám mục lại là một mẫu người hoàn toàn trái ngược lại: nhỏ bé, mảnh khảnh, vài chúm tóc thưa thưa xuất hiện dưới cái mũ nhỏ bằng vải; gương mặt gầy, khắc khổ, đôi mắt to không được vui, da sạm. Người ta có thể đoán tuổi của người này từ ba mươi tới năm mươi, nhưng tuổi thật thật ba mươi chín, hơn cha Ralph ba tuổi.

- Con hãy ngồi xuống đây và nhấp một tách trà với chúng tôi, Tổng giám mục nói bằng giọng hiền lành. Tôi đã chuẩn bị một bình trà khác. Con đã giải quyết xong vụ linh mục trẻ với những lời răn dạy đúng mức để cho anh ta hối cải chứ?

- Thưa Đức cha, vâng.

Ralph trả lời ngắn gọn. Linh mục Ralph ngồi xuống chiếc ghế thứ ba gần bàn để đầy những bánh xăng ụch với dưa chuột, bánh có kem lạnh màu hồng và trắng, bánh bột chiên nóng phết bơ và những lọ thủy tinh đựng mứt, kem hạt gà đánh nổi lên. Một bộ đồ uống trà bằng bạc và những chiếc tách bằng sứ Aynsley bịt vàng bên trên làm khung cảnh trở nên ấm cúng.

- Những chuyện không hay ấy rất đáng tiếc, ông bạn thân ạ, và mặc dù trong cương vị những kẻ phụng thờ Chúa như chúng ta, vẫn phải nhìn nhận rằng chúng ta chỉ là những sinh vật yếu đuối, người khách nói. Tối nay tôi sẽ cầu nguyện để Chúa giúp cho anh ta đủ nghị lực tránh khỏi rơi vào những lầm lỗi cũ.

Người khách, với giọng nói nhẹ nhàng của người nước khác, không là người Ý, hiện đang giữ cương vị Tổng giám mục, Khâm Mạng Giáo Hoàng ở Úc, tên là Vitorio Scarbanza Di Contini Verchese. Vai trò tế nhị của ông là làm gạch nối giữa giới chức Nhà thờ ở Úc và Tòa thánh Vatican, do đó ông là giáo sĩ quan trọng nhất ở phần đất này của thế giới.

Vị đại diện Giáo Hoàng cũng là một người hết sức tinh tế; cầm chiếc tách trên tay, ông nhìn chăm chú về hướng, không phải Tổng giám mục Chiny Dark, mà là cha Bricassart, theo dự tính sẽ trở thành thư ký riêng

của ông. Với Tổng giám mục Dark thì cha Ralph rõ ràng là một người rất đáng mến nhưng vị đại diện giáo hoàng vẫn tự hỏi, về phần ông thì ông sẽ đánh giá ra sao con người này? Cách cư xử của cha Ralph đối với bề trên trực tiếp hiện giờ không có gì để bàn cãi. Đó là một người tế nhị, nhẹ nhàng, thoải mái biết tôn kính nhưng không đi đến mức ngoan ngoãn vâng lời. Linh mục lại có óc hài hước. Làm thế nào linh mục có thể thích ứng với một người bề trên mới rất khác về tính tình so với người hiện nay?

Theo thông lệ, thư ký riêng của Khâm mạng Tòa thánh đều được chọn trong hàng ngũ giáo sĩ của Nhà thờ ý nhưng Vatican hiện rất quan tâm đến linh mục Ralph. Cha Ralph được chú ý không chỉ do tài sản riêng của ông (trái với dư luận chung, Tòa thánh không có quyền chiếm đoạt tài sản của ông, ngược lại về phần mình, ông cũng không có ý định giao lại tài sản cho Tòa thánh), nhưng do lòng tự nguyện, ông đã mang lại rất nhiều của cải cho Nhà thờ. Chính vì thế Vatican đã ra lệnh cho Khâm mạng của giáo hoàng nhận linh mục De Bricassart làm thư ký riêng để thử thách và đánh giá vị giáo sĩ trẻ tuổi này.

Lòng đầy biết ơn, cha Ralph nhấp từng ngụm trà trong im lặng, một sự im lặng không bình thường. Vị đại diện giáo hoàng nhận thấy ông chỉ ăn một miếng bánh mì sandwich nhỏ, không kèm theo thứ gì hết, uống luôn bốn tách trà mà không cần thêm sữa hay đường. Thế là mọi chi tiết đều rất khớp với báo cáo mà vị đại diện Vatican đã nhận được. Trong các thói quen, cha Ralph đã tỏ ra hết sức giản dị, thanh bạch; khuyết điểm duy nhất là ông đang sử dụng chiếc ô tô đẹp, chạy rất nhanh.

- Con đi rồi, cha sẽ thất rất trống trải, Tổng giám mục Chiny Dark vừa nói vừa phủ một lớp dày mứt và kem trên miếng bánh nướng rồi bỏ hết vào miệng. Linh mục Ralph cười.
 - Trình Đức cha, Đức cha đã đặt cho con vào một thế lưỡng nan! Một bên là đáng bề trên hiện tại và một bên là đáng bề trên tương lai của con. Nếu con trả lời làm vui lòng một bên thì con sẽ làm mất lòng bên kia. Vậy liệu con có nên trả lời rằng xa Đức cha con sẽ cảm thấy trống vắng vô cùng, nhưng đồng thời con rất vui mừng trước nhiệm vụ sắp tới: phục vụ Đức cha Di Contini.
- Một cách nói rất khéo. Đúng là một câu trả lời của nhà ngoại giao!

Tổng giám mục Di Contini Verchese bắt đầu nghĩ rằng một thư ký riêng như thế rất hợp đối với ông mặc dù Ralph quá đẹp trai với nét mặt thanh tú, nước da sáng và thân hình cân đối. Bỗng nhiên cha Ralph im lặng, mắt nhìn xa xôi. Ông hồi tưởng đến hình ảnh linh mục trẻ vừa bị quở trách, đôi mắt đầy âu lo khi nghĩ đến con người trẻ tuổi này biết rằng anh ta sẽ không được trở lại để già từ người mình yêu. Lạy Chúa toàn năng, nếu trường hợp này là chính ông và Meggie thì ra sao? Người ta có thể bảo vệ được uy tín trong sáng ở một thời gian nhất định nào đó, nếu giữ được sự kín đáo; rất có thể uy tín đó sẽ lâu hơn nếu chỉ quan hệ với phụ nữ trong dịp nghỉ hè và dịp xa xứ đạo của mình. Nhưng một quan hệ tình cảm đúng nghĩa và kéo dài thì không thể nào không bị người khác khám phá. Có những lúc cha chỉ còn cách duy nhất là quỳ gối trên nền đá cẩm thạch trong nhà nguyện cho đến tê dại vì sự đau đớn của thể xác. Chỉ có cách đó cha Ralph mới tự ngăn mình nhảy lên chuyến tàu hỏa đi Gillanbone và từ đó lao thẳng về Drogheda. Cha Ralph phải tự thuyết phục lòng mình rằng cha chỉ là nạn nhân của sự cô độc, cha thiếu tình cảm con người dù cha đã được mời mọc sẵn đón ở Drogheda. Cha đã nói đi nói lại với chính mình rằng không có gì thay đổi sau lần cha đầu hàng trước sự yếu đuối trong chốc lát vì đã hôn đáp lại Meggie, rằng tình yêu mà mình đã dành cho Meggie còn là trong tưởng tượng, chưa đi vào một thế giới khác đầy đủ những hiểm nguy cụ thể. Vì rằng linh mục Ralph không chịu nhận có điều gì thay đổi trong quan hệ giữa ông và Meggie và coi như ông vẫn giữ trong đầu mình hình ảnh Meggie lúc còn là cô bé; Ông tự cấm mình không được quyền phá vỡ hình ảnh đó. Nhưng ông đã lầm. Sự đau khổ không với bớt đi. Ngược lại ngày càng sâu nặng hơn, lạnh giá hơn và ghê gớm hơn. Trước kia sự cô đơn của ông còn trừu tượng và ông hoàn toàn không nghĩ rằng có thể với đi nhờ một con người bằng xương bằng thịt khác. Nhưng giờ đây, nỗi cô đơn mang cái tên: Meggie, Meggie, Meggie... được lặp lại nhiều lần.

Khi vừa tỉnh khỏi cơn mơ, Raph nhận thấy Tổng giám mục Di Contini Verchese đang nhìn ông chăm chăm, đôi mắt sâu thẳm tỏ ra mình mẫn hơn đôi mắt nhanh nhẹn của Tổng giám mục Chiny Dark. Ralph đủ thông minh để hiểu rằng mình không thể che giấu tâm trạng u buồn, nên ông đã đáp lại đáng bề trên đầy quyền lực của mình bằng cái nhìn sắc không kém. Ông nở một nụ cười đồng thời khẽ nhún vai như thể muốn nói: *"mỗi con người đều ẩn chứa một nỗi buồn và không phải là tội lỗi khi nhớ đến nỗi buồn riêng ấy."*

- Nay con, tình hình kinh tế suy sụp bất ngờ có ảnh hưởng gì đến những công việc mà con đang đảm trách không? vị đại diện Tòa thánh hỏi bằng một giọng dịu dàng.

- Cho đến nay chúng ta không có gì đáng phải lo ngại thừa Đức cha. Công ty Michar Limited không bị ảnh hưởng nhiều bởi những biến động thị trường. Theo con nghĩ chỉ có những chương trình đầu tư không được chín chắn như bà Mary Carson đã làm mới gây thiệt hại. Dĩ nhiên lợi tức của trang trại Drogheda có thể không như trước đây vì giá len có giảm. Bà Mary Carson là người thấy xa nên không chỉ đầu tư trong chăn nuôi. Bà thích sự chắc chắn của kim loại hơn. Theo con, thời buổi này rất thuận lợi để mua bất động sản, không chỉ đất đai ở nông thôn, mà cả nhà và các bất động sản trong những thành phố lớn. Giá cả hiện nay xuống thấp một cách kỳ lạ, vì thế chắc chắn rồi đây các loại bất động sản sẽ lên. Do đó con không thể nào tưởng tượng được mình lại bị thua lỗ nếu đầu tư vào bất động sản. Cuộc khủng hoảng phải chấm dứt một ngày nào đó.
- Đúng thế, vị Khâm mạng tòa thánh tán đồng.

Vậy thì cha Ralph không chỉ sinh ra là một nhà ngoại giao mà còn cho thấy ông là một nhà kinh doanh sắc bén! Đúng vậy, Tòa thánh La Mã không thể không sử dụng một người như thế. Năm 1930, Drogheda cũng trải qua cơn khủng hoảng. Nạn thất nghiệp đang hoành hành khắp nước Úc. Giá thực phẩm rất thấp nên Pady mua trữ đầy nhà kho. Bất cứ ai bị khó khăn Pady đều chia sẻ từng miếng cơm manh áo. Những kẻ lang thang không nhà, thất nghiệp lũ lượt kéo nhau đến Drogheda. Rồi họ lại tiếp tục lang thang. Có một số sống sót, một số khác chết bở chết bụi vì đói. Trong tình hình như thế, Stuart phải trở lại lo việc nhà, luôn thủ cây súng kề bên. Các tay chăn nuôi giỏi rất dễ mướn. Pady có tất cả chín người độc thân phụ việc, họ ở một căn nhà cũ trước đây vẫn dành riêng cho các đàn ông. Mùa đông năm đó khi thì giông bão dữ dội, khi thì khô ráo, khi thì ẩm ướt; tiếp đó sang mùa xuân và mùa hè mưa nhiều đến nỗi cỏ ở Drogheda mọc cao chưa từng thấy, rậm rạp và xanh tươi. Jims và Patsy học hàm thụ, ngồi trước bàn ở nhà bếp nói chuyện với nhau không dứt về cuộc sống nội trú ở trường Riverview tại Sydney. Rồi thời tiết khô ráo lại trở về, cỏ cao quá đầu gối trở nên khô khốc, dễ gãy, từ xa nhìn trắng bạc. Không ai đoán được khi nào lại có mưa, nhưng ít ai quan tâm đến chuyện đó, dân Drogheda quen sống chịu đựng với những bất thường và khắc nghiệt của trời đất.

Mùa đông năm 1932, những cơn giông bão kèm theo những đợt lạnh buốt xương, nhưng cỏ vẫn còn um tùm và xanh do đó tránh được những cơn bụi tốc lên. Ruồi cũng ít hơn mọi năm... Và một ngày tháng tám Pady đi thăm một bãi chăn xạ Một cơn giông ập tới. Ông bước xuống đất, cột ngựa thật kỹ vào một thân cây rồi ngồi dưới tán của cây wilga chờ cho trời sáng tỏ. Năm con chó theo Pady run sợ, nằm sát vào nhau bên chủ, còn các con cừu mà Pady định dời qua một bãi chăn khác thì tản ra từng nhóm nhỏ hoảng sợ nhảy lung tung. Trận giông khủng khiếp mang sự cuồng nộ tột độ của trời đất. Đợt ngột trung tâm của cơn gió lốc chuyển đến ngay trên đầu Pady. Ông bị cả hai tai, nhắm mắt và cầu nguyện.

Không xa lắm nơi ông ngồi núp dưới những cành lá thấp của cây wilga có một đồng củi không xung quanh cỏ mọc rất cao. Giữa đồng củi khô ấy có một cây khuyển diệp khẳng khiu, chỉ còn lại thân trụi cao hơn 12 mét chĩa thẳng lên những đám mây đen như mực đang vần vũ. Một ánh lửa xanh chớp lên như xé toạc hai mí mắt đã nhắm của Pady khiến cho ông tự nhiên phải bật dậy. Liền đó một tiếng nổ long trời hất ông ngã lăn xuống đất như một con rối. Mặt phủ đầy bụi nhưng ông vẫn kịp thấy chùm ánh chớp tạo ra một cảnh sắc chưa từng thấy. Dọc theo thân cây chết đứng sừng sững như một ngọn giáo, tỏa ra những vầng sáng xanh và đỏ rực làm chói mắt. Rồi tiếp đó trước khi Pady ý thức được chuyện gì đã xảy ra thì lửa đã cháy bùng lên. Giọt nước cuối cùng đã bốc hơi từ lâu trên đồng củi chết, cỏ mọc cao và khô ran như giấy. Như một thách thức của đất đối với trời, thân cây khổng lồ biến thành một cột lửa cháy thật cao, vượt cả chiều cao của cây rất xa. Không mấy chốc các cành chết và các gốc cây gần đó cũng bốc cháy. Dưới cơn gió xoáy, vòng lửa lan ra thật nhanh, càng lúc càng rộng. Pady không kịp tháo dây thả ngựa ra. Cây wilga khô cằn cũng cháy, chất nhựa bên trong làm nổ thân cây. Đâu đâu Pady cũng thấy lửa, khắp nơi trước mắt ông dựng lên những bức tường đỏ rực. Cây cối biến thành những bó đuốc không lồ, còn cỏ dưới chân ông như những con thú dữ vừa bắt vừa gầm lên. Ông nghe tiếng hí thảm thiết của con ngựa, tim ông nhói đau. Ông không thể nào cứ để cho con vật đáng thương bị cột bất lực chờ chết. Một con chó rống lên, tiếng rống ấy biến thành tiếng kêu hấp hối gần hết như tiếng người. Bỗng chốc, con vật từ đâu vọt ra, tưởng như nhảy múa, đúng là một cây đuốc sống. Không bao lâu nó ngã lăn xuống cỏ đang cháy, yên lặng. Những tiếng rống của mấy con chó khác vang dội lên, chúng tìm cách thoát thân trong tuyệt vọng; lửa bắt nhanh giữa cơn gió giật dữ, nhanh hơn bất cứ sinh vật nào có chân và có cánh.

Đang tự hỏi trong khoảnh khắc mình nên chọn cách nào tốt nhất để cứu con ngựa thì một ánh lửa vụt đến như sao xẹt ngang đầu Pady, cháy xém tóc ông. Nhìn xuống ông thấy một con vẹt to tướng bị thui sống dưới chân. Bỗng chốc, Pady hiểu ra rằng thế là hết. Không còn cách nào thoát ra khỏi cái địa ngục này, cả ông và con ngựa. Giữa lúc ý nghĩ ấy đến trong đầu ông thì một cây khô gần đấy, cháy rực lên, ngọn lửa phát ra đủ

hướng, chất nhựa bên trong nở bùng. Da tay của Pady nhúm lại, đen sì, màu tóc sáng chói của ông như phai nhạt đi dưới ánh lửa rực sáng hơn gấp bội. Một cái chết như thế không thể nào tả xiết. Quần áo cháy bùng bùng, Pady giẫy giụa giữa lò thiêu sống. Và mỗi tiếng hét lên thảm thiết đều chỉ gọi một cái tên: tên vợ của ông, Fiona.

Chương 16

Tất cả những người khác đều kịp về Drogheda trước khi cơn bão đến, họ bỏ ngựa ở ngoài sân và hối hả hoặc chạy vào ngôi nhà lớn hoặc vào căn nhà dành cho những người đàn ông độc thân. Trong phòng khách được Fiona trang hoàng, đèn sáng rực. Anh em gia đình Cleary ngồi quanh lò sưởi lắng nghe tiếng gió gào thét. Không ai có ý định ra ngoài để chứng kiến cơn phẫn nộ của trời đất. Mùi củi khuynh diệp cháy thật dễ chịu. Bánh sandwich và bánh ngọt bày đầy trên chiếc bàn nhỏ ở đó có sẵn ấm trà. Tất cả đã giữ họ lại trong thứ không khí êm đềm. Cả gia đình không hề chờ đợi Pady trở về vào lúc này. Khoảng bốn giờ, các đám mây kéo về hướng tây, bất giác mọi người đều thấy dễ thở hơn. Thật ra chẳng ai có thể yên tâm được giữa lúc cơn bão khô đang hoành hành, dù mỗi nhà ở Drogheda đều có cột thu lôi. Jack và Bob đứng lên, lấy cờ ra ngoài để hít thở không khí, nhưng thật ra là để trút bỏ những lo âu vây hãm.

- Xem kia! Bob đưa tay chỉ về hướng tây.

Sau những ngọn cây bao quanh bãi chẵn chính, một màn khói vàng sậm thật dày phủ cả một góc chân trời và càng lúc càng lan rộng mà nhìn từ xa như những tấm biển ngữ khổng lồ rách toạt vì gió.

- Trời ơi! Jack chỉ kịp kêu lên rồi chạy đến máy điện thoại.

- Cháy! Cháy!

Jack hét lớn, trong khi những người khác sau phút bàng hoàng cũng ủa chạy ra ngoài. Jack tiếp tục hét: “cháy dữ dội ở Drogheda!”

Rồi Jack bỏ máy xuống. Anh không cần nói gì thêm với người trực tổng đài ở Gilly. Mặc dù gia đình Cleary từ khi đến đây chưa hề chứng kiến một vụ cháy nào nhưng ai cũng đều biết mình phải làm gì. Đám con trai chạy tìm ngựa, những người làm thuê nhanh chóng rời lán trại, trong khi ấy bà Smith mở cửa một trong những kho, phân phát ngay mấy chục chiếc bao tải bằng vải. Cột khói càng ngày càng cao ở phía tây và gió lại thổi từ hướng này, đám cháy đe dọa tiến vào trung tâm vùng Drogheda. Fiona thay chiếc váy, lấy quần của Pady mặc vào rồi theo Meggie chạy ra chuồng ngựa. Tất cả người trong gia đình này ai cũng biết sử dụng chiếc bao tải để dập lửa. Giữa cơn giông bão, đánh hơi mùi khói, mấy con ngựa lồng lên không chịu để thẳng yên dễ dàng. Bob và mấy người làm thuê đi được năm phút. Fiona và Meggie phi nước đại dọc theo con suối rồi tiến thẳng về phía màn khói dày đặc đang cuộn cuộn bốc cao. Phía sau Tom và người làm vườn, vừa bơm đầy nước vào chiếc xe có thùng chứa và nổ máy ngay. Trước một đám cháy rừng như thế này, việc tiếp nước như vậy chẳng thấm vào đâu; thật ra số nước này chỉ để giữ cho các bao vải luôn luôn ướt và cũng như để tưới lên người cho những ai có nhiệm vụ xông vào đàn áp lửa.

Trên con đường về hướng tây, đi ngang qua dãy nhà ở mép ngoài nơi có khả năng bị cháy trước tiên, Tom bỗng nảy ra ý kiến xịt vòi rồng tưới ướt trước ba căn nhà này, trong đó có căn nhà của người quản lý. Trong lúc Meggie phi ngựa bên cạnh Fiona, màn khói ở phía tây càng bùng lên dữ dội, một mùi cháy khét gay gắt bốc lên. Bóng tối bắt đầu phủ trùm; các loại thú chạy tán loạn về hướng đông, băng qua khu đất kết thành từng đoàn dày đặc; nào là kanguru, heo rừng, cừu, đà điểu, gấu có túi và hàng ngàn thỏ. Meggie nói với mẹ “*Bob đã mở các cổng*” Lúc này hai mẹ con đang từ khu đất rào nuôi cừu mang tên Borehead đi đến khu đất Billa - Billa. Giống cừu thật đàn độn. Khi chạm mặt vào hàng rào thì dù cho cách đó không bao xa có một cái cổng đã mở, chúng vẫn không biết làm sao chạy thoát ra được.

Cánh đàn ông đến nơi thì đám cháy đã di chuyển đến 15 cây số, trải rộng theo chiều ngang và lan ra từng giây một. Trước cảnh tượng lửa cháy từ lùm cây này sang lùm cây khác, gió thổi mạnh bắt mỗi khắp các đám cỏ mọc cao, cánh đàn ông như bị chết cứng trên ngựa, họ nhìn về hướng tây bất lực. Những con ngựa, tỏ ra hoảng sợ và họ không thể điều khiển được nữa. Đừng mong gì khoanh đám cháy lại ở mỗi chỗ này; cả một đội quân đông đảo cũng không mong làm gì được. Chỉ còn cách là trở về khu nhà ở và dốc hết sức mà bảo vệ khu này. Chiều rộng của đám cháy đang lan dần, khoảng bảy cây số. Nếu họ không thúc ngay mấy con ngựa

mệt mỗi quay trở về thì không còn kịp thoát thân nữa. Khốn thay những con cừu nhưng tiếc quá họ không thể làm gì để cứu chúng. Nhiều xe hơi đậu gần nhà và trên đường từ Gilly đến, nhiều ánh đèn pha nối nhau chói sáng trong đêm. Khi Bob vừa vào tới sân nhà, thì một đám đông đang chờ sẵn anh ta.

- Tình hình thế nào Bob? Marin King hỏi. Bob trả lời với vẻ thất vọng.

- Theo tôi, đám cháy quá lớn, khó mà dập tắt được. Chiều ngang đến bảy cây số và gió như thế này thì lửa bắt tới nhanh hơn cả ngựa phi nước đại. Tôi không biết chúng ta có thể cứu trang trại không, nhưng về phần Horry chắc chắn ông ấy phải chuẩn bị bảo vệ sản nghiệp vì lửa đã sắp đến đó. Tôi không nghĩ ra cách nào để có thể ngăn chặn. Martin King được giao quyền chỉ huy ba trăm người chủ yếu để bảo vệ Drogheda. ông là người chăn nuôi lâu năm nhất trong vùng và từng chiến đấu với các vụ cháy rừng năm mươi năm qua.

- Tôi có sáu chục ngàn mẫu ở Bugela - ông ta nói. Vào năm 1905, tôi bị trắng tay, hết sạch cừu và cả cây cối trong trang trại. Mười lăm năm sau tôi mới gầy dựng lại được; có lúc tôi tưởng phải bó tay vì giá len chẳng là bao và cả thịt bò cũng thế.

Bên ngoài những trận cuồng phong vẫn ào ào thét, mùi cháy khét khắp nơi. Vào nửa đêm, phía tây vẫn đỏ rực một thứ ánh sáng của địa ngục, khói và tro từ trên cao phủ xuống khiến mọi người phải ho sặc sụa. Một lúc sau, mọi người nhìn thấy những ngọn lửa đầu tiên như những cái lưỡi khổng lồ nhảy múa uốn khúc. Sau màn khói khoảng 30 mét; rồi một tiếng gào thét âm ỉ nổi lên không khác tiếng gào thét của một cầu trường đồng nghệt khán giả điên cuồng hò hét. Hàng cây bọc quanh khu đất rào nuôi cừu ở hướng tây bốc cháy và biến thành một bức tường lửa dày đặc, rực sáng.

Đứng trên hành lang của ngôi nhà lớn, hai mắt mở to kinh hãi, Meggie sửng sốt nhìn thấy rõ từng bóng người li ti in trên lửa, nhảy tới nhảy lui, tay chân cử động hỗn loạn. Hai tiếng đồng hồ sau, cánh đàn ông đầu tiên quay về. Mệt nhừ, họ ngã nghiêng lục tìm bất cứ thứ gì có thể ăn được để lấy lại sức rồi trở về biển lửa tiếp tục chiến đấu. Phụ nữ ở nhà được huy động để lo việc tiếp tế, ăn uống, làm sao luôn có đầy đủ món ragu cừu, bánh mì, trà nóng, rượu Rum và bia cho ba trăm người. Khi một vụ cháy lớn xảy ra, ai ai cũng có nhiệm vụ của mình. Giữa hai đợt vào bếp lấy thức ăn tiếp tế cho cánh đàn ông Meggie quan sát đám cháy, lòng ngập tràn một thứ kính cẩn lạ lùng đối với sức mạnh vô hình trong đó lẫn lộn sự âu lo và kinh hãi. Điều ghê gớm đang diễn ra lại ẩn chứa cái đẹp hơn hẳn bất cứ kỳ quan nào đang có trên trái đất này, vì rằng cái đẹp đó thuộc về trời đất, thuộc về những thái dương thật xa xăm đến nỗi ánh sáng của nó đến đây đã giá lạnh. Đó là cái đẹp từ thượng đế và từ quỷ mà ra.

Bây giờ trận biển lửa ấy nổi lên màu đen, màu cam, màu đỏ, màu vàng và màu trắng. Một thân cây thật to đen sì hiện rõ lớp vỏ ánh lên màu cam rực lửa, than hồng vừa tách ra khỏi thân bay chập chờn như những bóng ma tinh quái. Thật thế, một cảnh tượng vĩ đại giữa đêm đen. Meggie sẽ nhớ mãi suốt đời. Trung tâm sống còn của Drogheda chỉ cách ranh giới phía đông của trang trại năm cây số, nơi gần Gilly nhất. Beel Beel tiếp nối liền với trang trại và xa hơn nữa về phía đông là Narrengang. Khi trận cuồng phong ào ào với tốc độ tám mươi cây số giờ, thì cả vùng đều hiểu rằng, ngoại trừ một cơn mưa to ập xuống đúng lúc, không có cách nào tránh được lửa tiếp tục cháy trong nhiều tuần, biến hàng trăm cây số đất đai màu mỡ trở thành sa mạc. Giữa lúc nguy ngập như thế thì nhờ Tom mà nhà cửa gần con suối vẫn còn nguyên. Ông ta như người bị quỷ ám, cứ mang xe bồn đi đổ đầy nước, rồi tưới ào ào vào tường nhà, rồi lại đi lấy nước và lại phun liên tục. Nhưng khi cơn gió nổi lên dữ dội, Tom đành phải tháo lui đầu hàng, nước mắt ràn rụa. Nhà cửa ở đó không thể cứu được nữa rồi.

- Đáng lý ra ông bạn nên quỳ gối xuống và tạ ơn Chúa, tốc độ gió phía trước đám cháy đã không gia tăng - Martin King phân tích - Nếu không, tất cả nhà cửa ở trang trại này đều cháy sạch và cả chúng ta cũng thành tro bụi. Cầu Chúa cho những người ở Beel Beel được thoát chết.

Fiona trao cho Martin King một ly rượu rum thật lớn. Không còn là một thanh niên nữa nhưng ông ta vẫn đủ sức chiến đấu đến phút cuối cùng khi cần thiết, ông ta đã chỉ huy nhiều cuộc chữa cháy một cách thành thạo.

- Thật là vợ vắn, Fiona nói, vào cái lúc mà tôi tưởng rằng tất cả sẽ mất hết thì những suy nghĩ kỳ cục nhất lại xuất hiện trong đầu. Tôi không hề nghĩ đến cái chết, cũng không nghĩ đến con cái hay ngôi nhà nguy nga đẹp đẽ này sẽ bị thiêu hủy. Tôi hoàn toàn không thể nghĩ đến cái gì khác hơn là cái giỏ may vá của tôi, cái áo len mà tôi đang đan, cái hộp đựng nút mà tôi để dành nhiều năm, nhớ đến cái khuôn bánh hình trái tim mà Frank đã tự tay làm lâu rồi. Làm sao tôi có thể tiếp tục sống nếu thiếu tất cả những món ấy? Tất cả những thứ nhỏ nhặt đều không thể tìm mua ở tiệm.

- Đó là những suy nghĩ đã đến trong đầu của hầu hết phụ nữ, Martin King tán đồng, Tôi còn nhớ vụ cháy năm 1905, trong khi tôi vỡ phôi để lo ngăn chặn lửa thì vợ tôi hoảng hốt chạy vào nhà để lo cứu... cái công trình dở dang của bà, đó là một mẫu thêu còn nằm trên bàn căng. Khi cất xong căn nhà mới, vợ tôi hoàn thành liền mẫu thêu đó, một trong những mẫu thêu để ngợi ca kỷ niệm của ngôi nhà. Ngôi nhà, ngôi nhà thân

yêu bà hiểu ý của tôi muốn nói chứ. Thôi, tôi phải đi đây. Gareth Davie ở Narrengang có lẽ cần chúng tôi tiếp tay và nếu tôi không làm thì chẳng bao lâu nữa Angus ở Hunish cũng sẽ rơi vào một tình thế tương tự.

Fiona tái mặt:

- Ô, Martin! Chẳng lẽ lửa lại lan xa đến thế?

- Chúng tôi vừa hay tin Booroo và Bourke đã bị đe dọa bà Fiona ạ.

Ba ngày liền sau đó, lửa tiếp tục lan về hướng đông trên chiều ngang cứ mở rộng ra. Nhưng rồi đột ngột một cơn mưa thật lớn trút xuống như thác, liền tiếp gần bốn ngày và dập tắt đi những ngọn lửa cuối cùng. Nhưng bấy giờ đám cháy đã lan ra một trăm sáu chục cây số, để lại đằng sau một vùng đất rất rộng đen sì chiều ngang 30 cây số, từ trung tâm Drogheda cho đến ranh giới cuối cùng của thị trấn Gillanbone là Rudna Hunish.

Cho đến khi mưa trút xuống, không ai chờ đợi sẽ được tin tức của Pady vì rằng mọi người nghĩ Pady đang an toàn ở đâu đó bên kia biển lửa. Ai cũng nghĩ ông mất liên lạc với gia đình vì cái nóng vẫn còn thiêu đốt và cây cối vẫn tiếp tục cháy âm ỉ. Nếu đám cháy không làm hư hỏng đường dây điện thoại, thì có lẽ sẽ gọi được về nhà. Chắc là Pady đã phi ngựa về hướng tây và tìm chỗ ẩn trú ở Bugela. Nhưng trong sáu giờ liền mưa đổ xuống, vẫn không có tin tức, bấy giờ cả gia đình có phần lo âu. Rồi luôn trong bốn ngày sau đó, họ vẫn nói với nhau là không có gì phải bận khoăn. Pady không thể về nhà trong thời tiết này và có lẽ ông ta quyết định ở lại đó chờ cho đến khi nào có thể về thẳng Drogheda chứ không phải đến chỗ của Martin King.

- Đáng lý giờ này ba phải về rồi, Bob bồn chồn nói.

Anh đi tới đi lui trong phòng khách dưới những cặp mắt đầy âu lo

Cái oái ăm là mưa đã mang lại một không gian mát mẻ đột ngột và trong lò sưởi ánh lửa lại bập bùng.

- Bây giờ anh tính thế nào hở Bob? Jack hỏi.

- Theo anh, đã đến lúc chúng ta chia nhau đi tìm ba. Biết đâu ba bị thương hoặc đi bộ và phải băng qua một đoạn đường dài để trở về nhà. Cũng có thể, con ngựa của ba quá sợ hãi và hất ba ngã nhào, thế là ba phải nằm đâu đó, không đi được. Ba chỉ mang đủ lương thực ăn trong một hoặc hai ngày mà thôi, tuy nhiên anh không nghĩ rằng ba bị chết đói. Nhưng bây giờ chúng ta không có cách nào để báo động cho mọi người biết, anh sẽ không kêu gọi những người ở Narrengang tiếp tay, nhưng nếu từ đây đến tối không tìm ra ba, anh sẽ đến trang trại Dominic và ngay sáng mai thì tất cả những người dân trong vùng sẽ cùng chúng ta đi tìm ba.

- Trời ơi, phải chi đường dây điện thoại được phục hồi ngay.

Fiona run lên, mắt đỏ ngầu như đang trong cơn sốt không khác một con vật đang bị săn đuổi.

- Tôi đi mặc quần dài vào ngay, bà nói. Tôi không thể nào ở nhà chờ được.

- Mẹ ơi, mẹ nên ở nha! Bob van xin.

- Nếu ba con bị thương, ba có thể nằm tại đâu đó, Bob ạ. Có gì bảo đảm ba con không bị thương nặng. Con đã cho tất cả anh em công nhân đi Narrengang để tiếp tay ở đó rồi, chúng ta đâu còn bao nhiêu người để đi tìm ba con. Mẹ sẽ đi với Meggie như thế Meggie và mẹ sẽ đủ sức đối phó với mọi bất trắc. Còn nếu Meggie đi một mình thì nó lại cần thêm một người khác đi với nó, như thế lại mất bớt người.

Bob đành chịu theo ý mẹ.

- Thôi được, thưa mẹ. Mẹ có thể cỡi con ngựa thiện của Meggie. Mọi người nên mang súng đạn đầy đủ.

Trên lưng ngựa, họ băng qua con suối và đi sâu vào vùng đất điêu tàn. Không còn lại một dấu vết nào của màu xanh hay cả màu xám của đất, không còn một thứ gì cả trên khoảng bao la đất cháy thành tro, đen sì và ẩm ướt. Lạ lùng thay, đến giờ này sau bốn ngày mưa liên tục mà khói vẫn còn bốc. Mỗi một chiếc lá trên cây đều biến thành một mảnh khô cháy co rúm lại và cứ nơi nào trước kia có cỏ thì người ta thấy rải rác những đồng nhỏ đen thui, đó là những con cừu bị chết cháy. Thỉnh thoảng chợt thấy những đồng to hơn, đó là bò hay heo rừng. Trên gò má từng người chỉ thấy nước mắt trộn lẫn với nước mưa. Bob và Meggie đi đầu, tiếp đó là Jack và Hughie, Fiona và Stuart đi phía sau. Thỉnh thoảng mấy con ngựa hí vang, khịt mũi vì đối đầu thêm một cảnh tượng hãi hùng, nhưng Fiona và Meggie thì thản nhiên vì đầu óc chỉ nghĩ đến Pady. Mặt đất lầy lội khiến họ tiến rất chậm và khó khăn nhưng rất may có cháy lớp lớp dưới chân làm thành một tấm thảm bằng sợi có chỗ cho chân ngựa bám vào. Đi được một đoạn, họ lại cứ nghĩ Pady đã xuất hiện ở đằng xa nhưng thời gian cứ trôi qua mà chẳng thấy Pady đâu cả.

Tim họ nhói lên khi nhận ra đám cháy đã lan rộng nhiều hơn là họ nghĩ, đến tận đất nuôi cừu ở Wilga. Có lẽ những đám mây trong cơn giông vừa qua đã che khuất khói cho đến khi ngọn lửa đến gần một khoảng cách nào đó thì từ Drogheda mới thấy được. Những ranh giới của đám cháy làm cho tất cả bàng hoàng. Một phía là đường chân trời nổi rõ lên màu đen sì như một thứ hắc ín bóng loáng, còn bên kia là một màu xanh và màu hung quen thuộc, buồn tẻ dưới cơn mưa. Bob dừng ngựa lại nói với Fiona.

- Bắt đầu từ đây, chúng ta sẽ chia nhau đi tìm ba. Con sẽ đi về hướng tây, đó là hướng có khả năng nhất để tìm ra ba, con được trang bị đầy đủ để đối phó mọi bất trắc. Tất cả chúng ta đều đem đủ đạn chur. Rất tốt. Bất cứ ai phát hiện được một vết tích gì, cứ bắn lên trời ba phát súng, còn ai nghe được thì chỉ trả lời bằng một phát rồi chờ. Ai đã bắn ba phát thì cứ tiếp tục bắn như thế sau năm phút, còn những ai nghe thì đáp lại một phát.

Bob noi tiếp:

- Jack, em hãy đi xuống hướng nam, dọc theo đường cháy. Hughie, em đi hướng tây nam, còn anh hướng tây. Mẹ và Meggie cứ đi về hướng tây bắc. Stuart, em lần theo phía rìa đám cháy thẳng phía bắc. Và hãy nghe lời dặn này, phải tiến thật chậm. Mưa làm mắt chúng ta không nhìn rõ ở xa, cây cháy nằm ngả nghiêng rất nhiều. Hãy gọi nhau thường xuyên, có thể ba không thấy chúng ta nhưng nghe được tiếng gọi. Đừng có bắn súng nếu không phát hiện chuyện gì đặc biệt. Ba không có mang theo súng, do đó nếu ba nghe súng nổ mà không thể lên tiếng được thì sẽ rơi vào một tâm trạng rất hoang mang. Chúc tất cả may mắn. Cầu Chúa phù hộ chúng ta.

Không khác những người hành hương chia tay nhau ở ngã tư cuối cùng, từng người mắt hút dưới màn mưa, tiến sâu về hướng đã được phân công. Đi chưa đầy một cây số Stuart chú ý một lùm cây cháy đen ở gần đường ranh của đám cháy. Cậu ta chú đến một cây wilga thấp, đen sì và nhăn nheo như chùm tóc xoắn của một chú be da đen, bên cạnh đó một thân cây cao to bị thiêu rụi còn đứng ở ngoài rìa tuyến lửa. Rồi Stuart lại phát hiện thêm dấu vết còn lại xác con ngựa của Pady cháy nám và một gốc lớn của cây gôm. Hai con chó của Pady chỉ còn là những đống đen thui, bốn cẳng chĩa thẳng lên trời, cứng đờ như bốn cây gậy. Cậu ta xuống ngựa, đôi giày bốt ngập bùn đến cổ chân, thế rồi cậu ta rút cây súng ra khỏi yên ngựa, hai môi mấp má cầu nguyện, lần tìm đường đi giữa những vũng bùn trơn trượt.

Nếu không tìm thấy những gì còn lại của con ngựa và hai con chó, Stuart vẫn có thể thảm hy vọng nạn nhân có thể là một kẻ lang thang nào đó. Nơi này nằm quá sâu giữa trung tâm Drogheda, do đó cũng khó nghĩ đến nạn nhân là một người chăn bò hay chăn cừu đến từ Bugela. Xa một chút, Stuart phát hiện xác của ba con chó còn lại; Pady đem theo năm con chó tất cả. Cậu ta biết sẽ không có xác con chó thứ sáu, và cậu ta đã đoán không sai. Cách xác con ngựa không xa, khuất sau một thân cây nằm ngang là những phần còn lại của một xác người. Không thể nào làm được. Ướt đẫm dưới cơn mưa, cái hình thù màu đen nằm giữa, cong theo vòng cung, hai móng và hai tay chắm đất. Hai tay dang rộng ra, mấy ngón tay lộ xương vì thịt đã rã, co rút lại như đang bầu vú vào khoảng không. Hai chân cũng hơi dang ra, hơi co lại ở đầu gối, còn ở nơi mà trước kia là cái đầu thì chỉ còn hai hố mắt trống trơn!

Trong một lúc, ánh mắt trong và sáng quắc của Stuart hướng thẳng vào cha cậu. Stuart không thấy đó là thân xác đã bị thiêu rụi mà thấy cha mình vẫn nguyên vẹn như khi còn sống. Cậu ta chĩa súng lên trời và bắn, rồi lại nạp đạn và bắn phát thứ hai, rồi phát thứ ba. Có tiếng súng nổ vọng lại từ xa; thêm một tiếng súng khác xa hơn nghe vắng vắng. Lúc đó Stuart đoán ra rằng tiếng súng gần hơn hết có lẽ là của mẹ hay của Meggie. Cả hai đi về hướng tây bắc, còn cậu ta ở hướng bắc. Không chờ đúng năm phút đúng như Bob đã dặn, Stuart lại nạp đạn và chĩa súng hướng nam bóp cò. Lại nạp đạn, bắn phát thứ hai rồi thứ ba. Stuart đặt súng xuống đất nhón người lên nhìn về phía nam, đầu hơi nghiêng, ngóng nghe chờ đợi. Lần này có tiếng súng đáp lại của Bob từ phía tây, tiếng súng kế tiếp của Jack hoặc Hughie và tiếng thứ ba của mẹ. Cậu ta thở ra nhẹ nhõm;

Stuart không muốn những người đến trước tiên là mẹ và Meggie. Mãi suy nghĩ Stuart không thấy con heo rừng thật lớn xuất hiện từ hướng bắc sau những thân cây cháy, dù cậu ta đã nhận ra cái mùi của nó trước vài giây. Tò gần bằng một con bò cái, cái khối thịt ấy rung rinh di chuyển trên bốn chân ngắn ngủn và thật khỏe; nó vừa đi đầu lúi xuống đất, mõm bới tìm cái gì đó trong đất đen và ẩm. Tiếng súng làm cho nó phải động đậy, thật sự con heo rừng cũng đang chịu đựng một số đau đớn kinh khủng, lớp lông đen thừa thớt một bên bị cháy làm lòi da thịt đỏ tươi. Cái mùi Stuart nghe được khi cậu ta đang còn nhìn về hướng nam đúng là mùi dễ chịu của da con heo đang quay trong lò.

Đột ngột bị kéo ra khỏi trạng thái u buồn đeo bám, Stuart quay đầu lại và có cảm giác hình như đã đến đây một lần nào rồi; cái nơi đen sẫm và nhớp nhúa này như đã in sâu trong đầu Stuart từ ngày mở mắt chào đời. Stuart nhìn xuống kiểm khẩu súng và nhớ ra súng chưa nạp đạn. Con heo rừng dừng lại, hai mắt đỏ ngầu như đang chịu đựng nỗi đau đớn dữ dội. Hai chiếc nanh dài màu vàng, nhọn hoắt hất lên cao một nửa vòng tròn. Con ngựa của Stuart hí vang vì người thấy mùi thú dữ. Con heo rừng quay chiếc đầu to tướng về phía con ngựa rồi cúi xuống với ý định tấn công. Stuart hiểu rằng hy vọng duy nhất để cậu ta thoát thân là con heo rừng

chú ý đến con ngựa. Stuart khom xuống lấy súng, một tay kéo nòng súng, còn tay kia cho vào túi áo vét để tìm viên đạn. Chung quanh mưa vẫn rơi làm át đi mọi tiếng động đó, nó đột ngột đổi hướng, lao thẳng vào Stuart. Con vật đã gần chạm vào cậu ta thì tiếng súng nổ tuy trúng ngay ngực nó nhưng không làm giảm tốc độ lao vào người Stuart. Hai cái nhanh hất ngược lên, cày nát phần ở giữa hai chân của Stuart. Cậu ta ngã xuống, máu phun ra đầy quần áo và ướt cả đất. Con heo rừng quay mòng mòng đầu đón vì trúng đạn, muốn tấn công đối thủ một lần nữa nhưng nó chệnh choạng sụm xuống. Cả cái khối thịt 600 kilô nằm lên người Stuart ép chặt đầu cậu ta xuống bùn đen. Trong khoảnh khắc, hai bàn tay của Stuart bấu xuống đất, thân người run rẩy, cổ vùng lên trong tuyệt vọng. Thế là Stuart nhận ra điều mình vẫn biết trước từ lâu, tại sao mình không bao giờ hy vọng, không bao giờ vạch ra một kế hoạch nào cho cuộc đời mà chỉ chờ đợi bằng cách đắm chìm vào cái thế giới sống động, cậu ta không còn thì giờ để thương hại cho số phận chờ đợi mình. Mẹ ơi, mẹ! Mẹ ơi! Con không thể ở lại với mẹ! Đó là ý nghĩ cuối cùng vào giây phút tim của cậu ta vỡ trong lòng ngực.

- Tại sao Stuart lại không nổ súng nữa - Meggie hỏi mẹ.

Hai mẹ con đi ngựa về hướng đã nổ hai loạt súng nhưng không thể hối thúc con ngựa đi nhanh hơn trên bùn lầy; tìm thất lại vì âu lo

- Có lẽ Stuart nghĩ tất cả chúng ta đều nghe rồi, Fiona trả lời Meggie. Nói thế nhưng trong tận đáy lòng bà vẫn nhớ gương mặt của Stuart lúc chia tay nhau mỗi người đi một hướng, nhớ cái cách mà Stuart đã siết tay bà và nụ cười của Stuart khi nhìn bà.

- Chúng ta không còn cách bao xa nữa - bà ta nói vừa thúc con ngựa chạy nhanh hơn. Nhưng Jack đã đến nơi trước, có cả Bob. Họ chặn không cho hai phụ nữ đến gần khi vượt qua phần đất còn nguyên vẹn đi đến vùng đám cháy.

- Mẹ đừng đi xa hơn nữa! Bob nói khi Fiona vừa đặt chân xuống đất.

Jack vội vàng chạy đến bên Meggie nắm lấy tay em gái mình. Hai cặp mắt màu nâu đều nhìn đi chỗ khác, không phải không chịu đựng nỗi sự kinh hãi và lo âu mà chính vì đã biết chắc chuyện gì đã xảy ra. Fiona và Meggie đã hiểu.

- Có phải ba không! - Fiona hỏi trong hơi thở.

- Thừa phải. Và cả Stuart nữa.

Không một người con nào có đủ can đảm để nhìn mặt mẹ lúc ấy.

- Stuart? Stuart? Chuyện gì xảy ra với Stuart? Trời ơi! Chuyện gì đã xảy ra? Tại sao lại cả hai. Không thể nào như thế được. Không! Không!

- Ba bị kẹt giữa đám cháy. Ba đã chết. Còn Stuart có lẽ đã làm gì đó khiến cho con heo rừng tấn công nó. Nó đã bắn chết con vật nhưng con vật đã ngã đè lên Stuart khiến cho nó bị nghẹt thở, Stuart cũng đã chết rồi, thừa mẹ.

Meggie hét lên, vùng vẫy, cố vượt ra khỏi sự kìm giữ của Jack, nhưng Fiona thì đứng bất động trong vòng tay dơ bản, vấy máu của Bob. Bà như bức tượng đá với đôi mắt trống vắng.

- Thật quá sức chịu đựng - bà nói rồi quay qua nhìn Bob, nước mắt chảy trên mặt bà, nhỏ giọt xuống tóc bết dính vào cổ. Hãy để mẹ yên. Mẹ cần phải nhìn mặt ba con, Bob. Một người là chồng của mẹ, một người là con của mẹ. Con không thể cản ngăn mẹ. Con không có quyền.

Meggie đã dịu cơn xúc động và đứng yên trong vòng tay của Jack, đầu áp vào ngực anh. Fiona bắt đầu đi chậm lại, Bob đi bên cạnh đỡ mẹ, Meggie im lặng nhìn, không có một động tác nào tỏ ý đi theo.

Hughie xuất hiện sau màn mưa vốn làm mờ nhạt cả người lẫn cảnh vật. Ra dấu bằng đầu Jack có ý bảo Hughie nhìn về hướng mẹ và Bob.

- Em hãy đi theo mẹ và anh Bob, và hãy ở lại bên cạnh hai người. Meggie và anh quay lại Drogheda để tìm phương tiện đưa ba và Stuart về. Cậu ta buông Meggie và giúp em gái leo lên lưng ngựa.

- Đi Meggie. Trời bắt đầu tối. Chúng mình không thể để mọi người ở lại đây suốt đêm. Mẹ và các anh sẽ không rời khỏi nơi đây nếu chúng mình chưa trở lại.

Ở vùng bùn lầy này, không có một loại xe có bánh nào có thể vào được; cuối cùng Jack và ông già Tom đã nghĩ ra cách dùng một tấm tôn dợn sóng cột bằng dây xích vào hai con ngựa kéo xe. Ông già làm vườn đất hai con ngựa, còn Jack đi trước soi đường bằng cây đèn bão thật lớn.

Chương 17

Meggie ở lại nhà, ngồi trước ảnh lửa lò sưởi, có bà Smith bên cạnh chăm sóc và cố thuyết phục cô ta ăn một chút gì dần bụng. Trên gương mặt của bà quản gia, nước mắt ràn rụa bàng hoàng trước hung tin, còn cô gái thì im lặng, đầu đón. Sự việc quá sức tưởng tượng khiến Meggie không khóc được thành tiếng.

Có tiếng gõ cửa, Meggie đứng lên trong lòng thắc mắc không đoán ra được ai có thể băng qua vùng lầy lội đến đây giữa lúc này, cô cũng kinh ngạc trước sự loan truyền tin tức nhanh chóng từ trang trại này sang trang trại khác cách nhau rất xa. Cha Ralph đang đứng ngoài hành lang, mặc quần áo cỡi ngựa, ướt đầm và lấm đầy bùn.

- Tôi vào được không, bà Smith?

- Ồ, thưa cha!

Bà Smith kêu lên rồi chạy tới ôm lấy cha Ralph trước sự ngỡ ngàng của vị linh mục...

- Làm sao cha lại hay tin được?

- Bà Cleary đã đánh điện tín cho tôi. Tôi đã được Tổng giám mục Di Contini Verchese cho phép. Tôi đi tìm máy bay đến đây, suýt nữa lật nhào vì khi đáp xuống đã chạm phải bùn. Nhờ đó tôi biết được mặt đất ra sao trước khi đặt chân xuống. Gilly xinh đẹp và thân thương làm sao! Tôi đã để hành lý ở nhà cha Watty, rất may được chủ khách sạn Imperial cho mượn một con ngựa ông ta tưởng tôi đã mất trí và đánh cá với tôi một chai rượu Johnnie Walker nếu tôi vượt qua được cả vùng bùn lầy lội này. Nhưng dù cho đám cháy có lớn tới đâu và gây thiệt hại lớn thế nào cũng chưa phải là tận thế - ông mỉm cười nói, dịu dàng đặt bàn tay lên vai bà Smith

- Tôi đã đến đây và cố hết sức coi có thể giúp được gì và tôi mong được bà cảm thông

- Thôi bà đừng khóc nữa

- Thế thì cha không hay biết gì hết, bà Smith thều thào trong nước mắt.

- Hay biết điều gì? Chuyện gì xảy ra

- ông Cleary và cậu Stuart đều chết.

Mặt cha Ralph tái đi, cha đưa tay đẩy nhẹ bà quản lý ra.

- Meggie hiện giờ ở đâu? Cha Ralph gần như hét lên.

- Trong phòng khách. Còn bà Cleary hiện đang ở ngoài bãi chôn với xác của hai người thân. Jack và Tom đã đi mang di hài của họ về. Trời ơi! Thưa cha có lúc bất kể đức tin ở trong lòng mình, con không thể không tự hỏi sao Chúa lại tàn nhẫn thế. Tại sao Chúa lại mang đi cả hai người?

Nhưng ngay lúc được biết Meggie đang ở đâu, cha Ralph vứt bỏ tấm vải mưa che đầu rồi đi thẳng vào phòng khách, bước chân để lại những vết bùn.

- Meggie! ông gọi lớn.

Ralph đến cạnh Meggie, quỳ gối xuống bên chiếc ghế bành, nắm lấy hai tay giá lạnh của Meggie đặt vào lòng bàn tay mình. Meggie để người tựa xuống thấp dưới ghế, ngã trong vòng tay của cha Ralph, úp mặt vào chiếc sơ mi ướt đầm và nhắm mắt lại hưởng cảm giác hạnh phúc tuyệt vời. Meggie mặc cho sự đau đớn và xót xa đang xâm chiếm, nàng mơ ước giây phút này trở thành vĩnh cửu. Ralph đã đến, đó là bằng chứng của quyền lực mà cô vẫn giữ đối với Ralph. Meggie không hề làm lẫn.

- Cha ướt từ trên xuống dưới.

- Meggie thân yêu của cha, con cũng đang bị ướt hết, ông thì thào, má áp vào mái tóc vàng nâu.

- Không hề gì. Cha đã đến là đủ rồi.

- Vâng, cha đã đến. Cha muốn được yên tâm rằng con không phải trải qua quá nhiều phiền muộn. Cha linh cảm rằng sự hiện diện của cha sẽ giúp ích cho con. Cha muốn đích thân tìm hiểu sự việc. Ồi, Meggie, ba của con và Stuart làm sao thế? Chuyện gì đã xảy ra?

- Ba bị kẹt trong đám cháy. Chính Stuart tìm ra ba nhưng lại bị một con heo rừng húc chết sau khi anh ấy bắn trúng nó. Jack và bác Tom đã đi đưa thi hài của ba và Stuart về.

Cha Ralph im lặng, không biết làm gì khác hơn là giữ Meggie trong vòng tay mình, ru nhẹ nhàng như ru một đứa bé cho đến khi hơi ấm của ngọn lửa trong lò sưởi làm khô áo và tóc của ông. Bấy giờ ông cảm nhận cái thân thể mà ông đang ôm chặt vào lòng mình hình như bớt căng thẳng, duỗi dần ra, thoải mái hơn lên. Cha Ralph lấy tay đỡ cằm và nâng đầu Meggie lên buộc cô ta phải nhìn mình và không suy nghĩ gì cả, ôm hôn Meggie. Đó chỉ là một sự thôi thúc không rõ cội nguồn, hoàn toàn không xuất phát từ dự vọng, chỉ là một cử chỉ bản năng, một dâng hiến để đáp lại điều mà ông đã đọc thấy trong ánh mắt màu nâu của Meggie. Có điều

gì đó rất đặc biệt như lần thứ hai ban pháp thánh thể. Meggie luồn tay ra phía sau, bấu mạnh tấm lưng gân guốc của cha Ralph, khiến cho ông giật nảy và kêu lên vì đau.

- Sao thế? Meggie vừa hỏi vừa dang người ra một chút.
- Hình như cha bị xây xát ở sườn khi máy bay đáp xuống, bùn ngập đến thân máy bay, thật hết sức nguy hiểm. Cha bị hất tung nhờ va vào lưng dựa của ghế trước.
- Cha để con xem nào.

Những ngón tay nhanh nhẹn và dứt khoát của Meggie tháo nút và cởi áo của cha Ralph ra. Dưới làn da sạm nắng và ướt, một vết đỏ bầm kéo dài từ sườn này đến sườn bên kia. Meggie lo âu.

- Trời ơi, Ralph! Cha đã đi ngựa từ Gilly đến đây với vết thương như thế này sao? Chắc là cha đau lắm? Cha cảm thấy thế nào? Có bị chóng mặt không? Cha có thể bị xuất huyết bên trong.
- Không đâu. Cha không thấy gì lạ trong người. Cha nói thật mà. Cha quá lo nghĩ làm sao đến đây sớm để giúp con tránh bớt buồn khổ do đám cháy gây ra nên cha quên đi cái đau của mình. Nếu cha bị xuất huyết bên trong thì ắt cha biết. Không có đâu Meggie à. Meggie cúi đầu xuống, môi chạm nhẹ lên vết bầm đồng thời hai bàn tay đặt lên ngực Ralph, lướt nhẹ từ dưới lên trên, dừng lại mơn trớn hai vai với sự cố tình khêu gợi khiến cho Ralph bàng hoàng. Vì thấy vừa bị quyến rũ, vừa sợ hãi, cha Ralph muốn thoát khỏi sự mơn trớn đó, ông quay người hướng khác, đẩy đầu của Meggie ra xa nhưng cuối cùng vẫn rơi vào vòng tay của Meggie. Hai cánh tay ấy như những con rắn quấn chặt Ralph, bóp chết mọi ý định kháng cự khi vừa mới chớm nở. Thế là quên cả đau đớn, quên cả Nhà thờ, quên luôn Chúa, Ralph tìm đôi môi của Meggie, sự háo hức làm cho đôi môi ấy hé mở, khát khao. Ralph ghi chặt Meggie vào lòng nhưng không làm sao xoa dịu được cơn rạo rực cứ dâng cao mãi. Meggie ngửa cổ ra, phơi trần hai bờ vai, da mát mịn. Ralph có cảm tưởng mình đã chìm ngụp xuống, càng lúc càng sâu, nghẹt thở, bất lực.

Nhận thức về bản thân con người bình thường và tội lỗi của mình như đè nặng lên Ralph, một sức nặng có khả năng nghiền nát tâm hồn, làm vỡ tung những tình cảm bị ngăn chặn lâu ngày, cuốn phăng theo một ngọn thủy triều không thể nào chống trả nổi. Ralph muốn được khóc; những gì còn lại của sự thèm muốn cạn đi dưới gánh nặng mà phận làm người đặt lên ông. Ông tháo gỡ hai tay của Meggie đang quấn chặt cái thân hình đáng thương hại của ông rồi ngồi xồm xuống, đầu cúi gục, tưởng như đã hết tâm trí nhìn ngắm hai bàn tay run rẩy của mình đặt trên đầu gối.

- Meggie ơi, em đã làm gì anh? Và em sẽ làm gì nữa nếu anh cứ để cho mọi chuyện xảy ra - Anh yêu em Meggie. Anh mãi mãi yêu em. Nhưng anh là linh mục, anh không thể... Anh không thể làm thế được chỉ vì như vậy mà thôi.

Meggie đứng phất lên,, sửa lại áo ngay ngắn, nhìn xuống cha Ralph, miệng cười gượng nhưng vẫn không che giấu được sự đau khổ. Ẩn trong đôi mắt là nỗi thất vọng.

- Ralph, thôi thế cũng được. Con đi xem bà Smith có chuẩn bị gì cho cha ăn không, rồi con sẽ mang đến cho cha dầu xoa bóp mà người ta dùng cho ngựa. Thứ này chữa các vết bầm thật tuyệt, nó sẽ làm cho cha hết đau nhức ngay, theo con nghĩ hiệu nghiệm hơn gầy mấy những nụ hôn.
- Điện thoại có dùng được không? Cuối cùng cha Ralph đã nói ra lời.
- Được. Một đường dây phụ đã được bắc trên các ngọn cây, mấy giờ qua ở đây đã liên lạc được với Gilly.

Dù sao, cha Ralph cũng cần ít phút để bình tâm và tự chủ sau khi Meggie rời khỏi phòng khách. Ông đến ngồi trước bàn viết của Fiona

- Xin vui lòng cho tôi đường dây liên tỉnh. Đây là linh mục Ralph de Bricassart ở Drogheda. Ồ! allô, Doreen đó à; vẫn trung thành với công việc ở bưu điện à? Tôi hiểu. Tôi rất vui khi nghe được tiếng nói của chị. Tôi không biết ai đang đảm trách tổng đài ở Sydney tôi chỉ nghe một giọng nói lãnh đạm và buồn tẻ. Tôi muốn liên lạc gấp với Đức Khâm Mạng Giáo Hoàng ở Sydney. Số của Ngài là 20 - 23 - 24. Trong khi chờ Sydney trả lời chị Doreen cho tôi nói chuyện với Bugela nhé.

Ralph vừa báo tin cho Martin King thì Sydney gọi. Nhưng chỉ vài lời với Bugela là đủ rồi. Cả Gilly sẽ hay tin qua Martin King, kể cả nhiều người khác vì trên đường dây này ai nấy thường thích nghe lén điện thoại. Như thế tất cả những ai không ngại bùn lầy đều sẽ có mặt trong đám tang.

- Allô, có phải Đức cha đó không? Linh mục Ralph đây, hiện con ở Drogheda. Ồ! Allô Doreen đừng cúp máy nhé... Vâng, cảm ơn, con đã đến đây bình yên, nhưng máy bay thì bị ngập bùn đến bụng. Có lẽ con phải trở về bằng tàu hỏa.. trong bùn. Thưa Đức cha, bùn... con nói bùn lầy. Không thưa Đức cha, ở đây không thể đi đâu được nếu mưa to... Từ Gillanbone đến Drogheda, con phải đi bằng ngựa, đó là phương tiện di chuyển duy nhất có thể sử dụng trong thời tiết này... Do đó mà con gọi điện cho Đức cha. Con rất vui mừng đã đến đây. Con đã có linh tính trước... Vâng, thật khủng khiếp. Vượt xa những điều con lo sợ. Pdraic Cleary và con trai của ông là Stuart đều chết. Người cha bị chết trong đám cháy, người con thì bị một con heo rừng đè. Một

con heo rừng thừa Đức cha... Con nói một con heo rừng... Vâng, Đức cha nhận xét đúng, ở đây người ta nói một thứ tiếng Anh rất lạ. Con xin phép Đức cha cho con được ở lại để dự đám tang và con cam đoan với Đức cha con sẽ lo lắng đầy đủ cho người vợ đáng thương và các con của bà. Vâng, thừa Đức cha, cảm ơn Đức cha. Con sẽ trở về Sydney ngay khi mọi việc xong xuôi.

Dĩ nhiên có nhân viên tổng đài cũng nghe được. Ralph yêu cầu được nói chuyện với Bugela. Ông trao đổi với Martin King trong ít phút và quyết định lễ mai táng sẽ được tổ chức vào ngày mốt.

Meggie quay trở lại với chai dầu xoa bóp trên tay nhưng không tỏ ý tự mình sẽ chăm sóc cho cha Ralph. Im lặng trao chai dầu cho ông, Meggie vẫn tất cho cha Ralph biết là khoảng một tiếng đồng hồ nữa, buổi ăn nóng sẽ được bà Smith dọn trong phòng ăn nhỏ, như thế cha Ralph có dư thời giờ để tắm rửa. Cha buồn bã nhận ra rằng hình như Meggie đã coi như mình bị cha lừa gạt; nhưng ông không hiểu được tại sao cô lại phản ứng như thế, và căn cứ vào đâu để kết tội ông như vậy. Meggie vẫn biết ông là linh mục; vậy tại sao có sự giận dữ này?

Một buổi sáng tinh mơ âm đạm, đoàn người đưa hai thi hài về đến bờ bên kia sông và dừng lại ở đó. Dù nước chưa tràn bờ, sông Gillan vẫn dâng cao và chảy xiết, sâu tới mười mét. Cha Ralph cho con ngựa hồng của mình lội qua bên kia bờ sông lầy lội để đón đoàn người. Ông choàng sẵn khăn lễ và mang theo đầy đủ những gì cần thiết của linh mục trong chiếc túi trên lưng ngựa. Trong lúc Fiona, Bob, Jack, Hughie và Tom đứng xung quanh, cha Ralph mở tấm vải quần hai thi hài và chuẩn bị làm lễ xức dầu. Sau lần chứng kiến cái chết của bà Mary Carson thì không có một cái chết nào khác có thể làm cho linh mục Ralph ghê tởm. Cả hai thi hài đều đen, Pady vì bị chết thiêu, còn Stuart bị nghẹt thở, Ralph ôm hôn hai thi hài với tình cảm và sự kính trọng.

Trên đoạn đường dài 20 cây số, tấm tôn chở thi hài bị xóc lên xóc xuống phía sau hai con ngựa kéo cày xới trong bùn, in sâu những luống dài có thể nhiều năm sau vẫn còn thấy. Nó như vết sẹo mà vào những mùa xuân tới dù cỏ đã mọc đầy lên đó vẫn không che lấp được. Dòng nước chảy xiết buộc đoàn người dừng lại bên kia bờ mặc dù chỉ còn hai cây số nữa đến nhà.

- Con có một ý kiến, Bob quay qua nói với cha Ralph

- Ở đây chỉ có con ngựa của cha còn khỏe, cha có thể cho ngựa lội trở qua suối, về nhà và tìm những chiếc thùng rỗng hai trăm lít, cha nhớ đóng kín nắp lại không cho nước vào. Nếu cần có thể hàn. Chúng ta cần khoảng mười, mười hai cái thùng là đủ. Cha cho cột lại và mang qua bờ bên này. Chúng ta sẽ dùng những thùng đó để chở tấm tôn và đẩy nó trở qua bờ như một cái bè.

Cha Ralph tán đồng mà không cần đặt câu hỏi nào khác, ông cũng không có ý kiến nào hay hơn. Dominic Ó Rourke cùng hai con trai tiếp tay cha Ralph thực hiện ý kiến của Bob, rồi chính cha Ralph và Dominic Ó Rourke kéo những chiếc thùng qua con suối.

Không có một cành hoa nào trên hai quan tài, và cũng không có một cành hoa nào trong những chiếc bình ở nhà nguyện của Drogheda. Những đóa hoa sống sót qua cơn nóng khủng khiếp của đám cháy đều bị vùi dập dưới cơn mưa, cánh của nó tan tán trong bùn như những con bướm bị mắc bẫy. Còn mọi người thì mệt mỏi, quá mệt mỏi. Những ai đã vượt qua một cuộc hành trình dài bằng ngựa trên con đường lầy lội để đến đây nghiêng mình lần cuối chào vĩnh biệt Pady đều mệt mỏi; những ai đã mang các thi hài về cũng mệt mỏi; đàn ông và đàn bà lo việc bếp núc và rửa dọn cũng mệt mỏi. Cha Ralph mệt đến nỗi tưởng như mình đi đứng trong giấc mơ, mắt ông đờ đẫn nhìn lần lượt gương mặt căng thẳng và tuyệt vọng của Fiona, gương mặt đau khổ và giận dữ của Meggie và nỗi đau xót của anh em Bob, Jack và Hughie lâu nay vốn thương yêu gắn bó với nhau.

Làm lễ xong, các khách từ xa lại lên ngựa ra đi, lưng rạp xuống được che bằng những tấm vải dầu; có người chỉ bàn với nhau về viễn ảnh phá sản có thể xảy đến, những người khác cảm ơn Chúa đã cứu họ thoát chết và tránh được đám cháy. Cha Ralph gom lại đồ đạc của mình, biết rất rõ là phải đi ngay trước khi không còn khả năng rút ra khỏi nơi này. Ông tìm gặp Fiona đang ngồi trước bàn viết, lặng im mắt nhìn hai bàn tay

- Bà Fiona có khỏe không?

Cha Ralph hỏi rồi buông mình xuống chiếc ghế bành gần đó. Bà quay lại nhìn cha Ralph, tan nát và chết cứng trong lòng khiến cha phải sợ và không dám nhìn thẳng.

- Vâng thừa cha, rồi đâu sẽ vào đó. Con phải lo việc sổ sách của trang trại và năm đưa con còn lại... sáu chú kể cả Frank. Nhưng đúng là chúng ta không trông đợi gì ở Frank phải không cha? Con không thể nào nói ra hết sự biết ơn về những gì cha đã giúp trong chuyện này. Thật là một ân ối lớn cho con khi biết rằng cha đã

theo dõi và lo lắng cho Frank, nhờ thế mà số phận của nó đỡ khổ phần nào. Trời ơi, con muốn gặp Frank quá, dù chỉ một lần thôi cha a.

Như một lửa hải đăng, cha Ralph nghĩ thầm. Fiona như một ngọn hải đăng chiếu ra những tia sáng khổ đau mỗi khi đầu óc của bà bị xúc động tột độ và dữ dội nhất.

- Bà Fiona, có một việc mà tôi muốn bà phải suy nghĩ.
- Vâng, chuyện gì thế thưa cha? Rồi bà lại đi trong sự trống rỗng.
- Bà có nghe tôi nói không?

Cha Ralph lo lắng hỏi lớn tiếng, lòng ông lo sợ hơn bao giờ hết. Một lúc lâu, linh mục tưởng rằng bà đã thu mình lại đến mức giọng nói cứng rắn của ông cũng không làm bà sực tỉnh. Nhưng một lần nữa ngọn hải đăng lại phát ra một tia sáng, rồi đôi môi mấp máy:

- Tội nghiệp Pady của tôi! Tội nghiệp Stuart của tôi! Tội nghiệp Frank của tôi! Bà nói như rên rỉ.
- Rồi bà lại bình tĩnh, nép mình sau cái bệ ngoài cửa sổ tưởng như không có điều gì có thể lay chuyển nổi. Đôi mắt bà đảo quanh căn phòng mà không nhìn ra bất cứ thứ gì.

- Vâng, thưa cha, con đang nghe đây, bà nói.
- Đây, Fiona, còn cô con gái của bà nữa chứ? Bà quên rằng bà có một đứa con gái sao?

Đôi mắt nâu nhìn lên về hướng cha Ralph một lúc, gần như thương hại.

- Làm sao một người đàn bà lại có thể quên con gái của mình? Nhưng một đứa con gái là gì? Chỉ là sự nhắc nhở của một niềm đau chịu đựng lâu dài, một hình bóng trẻ trung hơn của chính mình, sẽ lặp lại tất cả những hành động mà mình đã trải qua, rồi cũng sẽ khóc những giọt nước mắt mà mình đã khóc. Không thưa cha, con đã cố quên đi rằng con có một đứa con gái. Nếu con nhớ đến nó thì con sẽ coi nó cũng như một trong những đứa con trai của con. Người mẹ thường nhớ đến những đứa con trai.

- Bà đã khóc lần nào chưa, bà Fiona? Tôi chỉ thấy bà khóc mỗi một lần.
- Cha sẽ không bao giờ thấy như thế nữa, thưa cha. Nước mắt trong con đã cạn (toàn thân bà run lên) cha có biết không, cách đây hai ngày, con đã nhận ra rằng con yêu Pady biết chừng nào, nhưng cũng như mọi chuyện trong đời con, nó đến quá muộn màng. Quá muộn cho anh ấy, quá muộn cho con. Cha có biết không, con rất muốn được ôm anh ấy trong đôi tay nói với anh ấy rằng "em yêu anh". Trời ơi! Con mong rằng không một ai sẽ phải chịu đựng nỗi đau đớn như thế này.

Cha Ralph quay mặt nơi khác để khỏi nhìn thấy vẻ đau thương ấy và để Fiona có thời gian lấy lại bình tĩnh, còn ông thì có thể hiểu sâu hơn một con người bí ẩn.

- Không, ông nói, không người nào có thể trải qua và cảm nhận được nỗi đau của bà, mỗi người có một nỗi đau riêng.

Fiona nhếch miệng cười buồn bã.

- Vâng, đó cũng là một an ủi, phải không thưa cha? Nỗi đau đớn không phải là điều nên ước ao nhưng dù sao nỗi đau đớn ấy cũng là của riêng con.
- Tôi mong bà hứa với tôi một điều, bà Fiona
- Con sẽ nghe lời cha.
- Bà hãy chăm sóc Meggie. Đừng quên điều đó. Hãy buộc Meggie tham dự các buổi khiêu vũ trong vùng; gặp gỡ các chàng trai trẻ, thúc đẩy Meggie nghĩ đến chuyện lấy chồng, xây dựng riêng một tổ ấm. Tôi nhận thấy tất cả những thanh niên con của các trại chủ quanh vùng này đến đây dự đám tang đều say đắm nhìn Meggie. Nên tạo thêm cơ hội cho Meggie gặp các thanh niên ấy trong một hoàn cảnh ít nặng nề hơn.
- Con sẽ làm theo ý cha.

Linh mục Ralph thờ dài rồi bước ra, một mình Fiona vẫn ngồi yên nhìn hai bàn tay gầy guộc và trắng xanh nhưng hình như bà chẳng thấy gì cả. Meggie tiễn cha Ralph ra đến chuồng ngựa, nơi đây con ngựa thiên của ông chủ khách sạn Imperial cho mượn đang ăn cỏ khô với lúa mạch. Cha Ralph quăng chiếc yên cũ lên lưng con vật và cúi xuống siết chặt lại đai bụng ngựa, trong khi Meggie đứng dựa vào một bao cỏ khô theo dõi cha.

- Cha nhìn xem, con vừa tìm được cái gì nè, vừa nói Meggie vừa trao cho Ralph một bông hồng màu tro nhạt đúng lúc cha Ralph đứng lên. Đây là bông hồng duy nhất con đã tìm thấy trong một bụi cây, dưới những hồ chứa nước sau nhà. Nó đã sống sót qua cơn nóng của đám cháy và được che chở không bị vùi dập dưới cơn mưa. Con đã hái hoa này tặng cha, hãy giữ như một kỷ niệm về con.

Ông cầm lấy bông hồng vừa hé nở tay run run thiếu tự tin và nhìn cành hoa.

- Meggie, ta không cần vật kỷ niệm của con, bây giờ và mãi mãi về sau này. Ta mang trong ta con người trọn vẹn của con, chính con thừa biết điều đó. Ta không thể giấu diếm tình cảm ấy được, phải không Meggie?
- Nhưng đôi khi cũng cần có một thực tế kỷ niệm để có thể sờ mó nó, Meggie quyết bảo vệ ý kiến của mình. Người ta có thể nhìn ngắm và nhớ lại những gì có thể quên đi nếu kỷ niệm đó không ở trước mặt. Con van cha, hãy cầm lấy...

- Meggie hãy gọi ta bằng tên, Ralph - ông nói.

Ông cúi xuống mở chiếc vali nhỏ, trong đó đựng các thứ cần thiết để làm lễ và lấy ra cuốn kinh thánh có bìa khảm xà cừ đắt tiền, một vật sở hữu của ông. Thân sinh đã mất của Ralph đã tặng cho ông cuốn sách này ngày ông được thụ phong linh mục cách đây mười ba năm. Ông mở cuốn kinh thánh, nơi được đánh dấu bằng một ruban màu trắng rộng khổ, lật qua vài trang, đặt chiếc bông hồng trong đó và đóng sách lại.

- Có phải Meggie muốn ta để lại cho con một kỷ niệm phải không? Đúng như thế chứ?

- Vâng.

- Ta sẽ không để lại cho Meggie điều gì cả. Ta muốn Meggie hãy nhìn quanh và chọn cho mình một chàng trai nhân hậu, đàng hoàng, đến sau này trở thành chồng của con, rồi sinh con cái, điều mà Meggie rất tha thiết. Meggie sinh ra để làm mẹ, chẳng phải đó là mơ ước của con sao? Ta không thể từ bỏ Nhà thờ vì ta đã không thể yêu con như một người chồng, vì ta đã... Meggie có hiểu ta không? Quên ta đi, Meggie ạ!

- Thế cha không hôn con trước khi cha già từ sao?

Thay cho câu trả lời, Ralph leo lên ngựa đi thẳng ra cửa trước và đặt lên đầu chiếc nón phớt cũ kỹ mà người chủ ngựa cũng đã cho mượn. Trong một thoáng, đôi mắt xanh của Ralph loé sáng lên; dưới cơn mưa, con ngựa bước trảy trật trên con đường bùn lầy dẫn đến Gilly. Meggie không biết làm gì hơn là nhìn theo nhưng vẫn đứng đó trong bóng tối của chuồng ngựa ẩm ướt. Mùi phân ngựa và cỏ khô làm Meggie nhớ lại cái nhà kho ở Tân Tây Lan và Frank.

Chương 18

Ba mươi tiếng đồng hồ sau khi rời Drogheda, cha Ralph đã có mặt trong phòng của Đức Khâm mạng. Ông đi ngang qua căn phòng rộng lớn, đến hôn chiếc nhẫn người cha linh hồn của mình, rồi buông mình xuống ghế bành một cách mệt mỏi. Chỉ khi cảm thấy đôi mắt đẹp và thông suốt đang nhìn thẳng vào mình, cha Ralph mới nhận ra cách ăn mặc không bình thường của ông, và hiểu ra tại sao có nhiều người đã nhìn mình chằm chằm từ khi ông mới bước xuống nhà ga Trung ương. Bỏ quên chiếc vali gửi ở nhà xứ Gilly, cha Ralph nhảy lên tàu hỏa chuyển tốc hành chỉ trước giờ chạy hai phút. Ông đã trải qua một ngàn cây số trên toa tàu lạnh giá mà chỉ mặc một chiếc áo sơ mi, quần cỡi ngựa và giày bốt, tất cả ướt đẫm mà không hay biết.

Cha Ralph nhìn lại quần áo của mình, cười buồn rồi nhìn về hướng Tổng giám mục.

- Xin Đức cha tha lỗi. Có quá nhiều biến cố xảy ra đến nỗi con quên mất cách ăn mặc dị hợm của mình.

- Con khỏi phải xin lỗi, Ralph (khác hơn người tiền nhiệm, ông thích gọi thư ký riêng của mình bằng tên).

Trông con có vẻ rất lãng mạn, đồm dáng nữa là khác, dù con có vẻ mệt mỏi. Tuy nhiên, như thế có phần nào thể tục hơn phải không?

- Về phương diện thể tục, con hoàn toàn đồng ý. Nhưng về phương diện lãng mạn và đồm dáng, thưa Đức cha, có lẽ vì Đức cha chưa bao giờ thấy cách ăn mặc thông thường của con ở Gillanbone.

- Ralph rất thân mến của ta, dù cho con nảy ra ý định dùng bao đựng than để làm quần áo mặc, con cũng sẽ không mất đi chút nào về lãng mạn và đồm dáng! Bộ quần áo cỡi ngựa rất hợp với con, đúng là rất hợp.

Cũng như với chiếc áo dòng. Con đừng bận tâm để chứng minh rằng con không thấy bộ quần áo đó hợp với con hơn là bộ đồ vét đen. Con có một dáng đi rất lạ và đặc biệt thu hút. Con giữ được một thân hình cường tráng. Cha tin rằng con sẽ giữ được như thế mãi mãi. Cha cũng nghĩ rằng, khi cha được gọi về La Mã, cha sẽ mang con theo. Cha rất tò mò xem coi con sẽ gây ấn tượng ra sao với các giáo sĩ người ý bụng to và chân ngắn ngắn. Đúng là một con mèo thon thả đẹp giữa những con bò câu mập và ngựa ngác.

La Mã! Cha Ralph giật nảy người.

- Chuyện xảy ra có đau đớn không, Ralph?

Tổng giám mục vừa hỏi vừa đưa bàn tay đeo nhẫn vuốt ve chiếc lưng mượt mà của con mèo Abyssinian đang nằm kêu gừ gừ trên đầu gối của ông.

- Khủng khiếp lắm thưa Đức cha.

- Con dành rất nhiều tình cảm cho gia đình đó?

- Thưa vâng.

- Con có yêu thương mọi người trong gia đình ấy như nhau hay với một số người, con yêu nhiều hơn những người khác?

Ralph cũng quý quyết không kém bề trên của mình. Thời gian phục vụ khá lâu dưới quyền ông đủ để cho cha Ralph hiểu thấu cách suy nghĩ của Tổng giám mục. Cha Ralph phá vỡ cái bẫy giảng ra bằng một thái độ thẳng thắn giả tạo, nhưng đủ sức làm tiêu tan mọi nghi ngờ ở Tổng giám mục. Đầu óc tinh tế và lắt léo ấy lại không nghĩ ra rằng một sự thẳng thắn bề ngoài nó dối trá gấp mấy lần so với sự chối quanh né tránh.

- Con yêu thương mọi thành viên trong gia đình đó nhưng như Đức cha đã nói, với một số người, con có yêu thương nhiều hơn. Chẳng hạn Meggie, cô con gái mà con yêu thương nhất. Con luôn cảm thấy có trách nhiệm riêng với cô con gái vì gia đình gồm toàn con trai và quên đi sự có mặt của đứa con gái.

- Cô gái Meggie đó bao nhiêu tuổi?

- Con không biết chính xác. Ô! Có lẽ khoảng hai mươi tuổi, hình như thế. Nhưng con có yêu cầu bà mẹ hứa sẽ bớt đi công việc sổ sách kết toán để con gái của bà có điều kiện tham dự vào những cuộc khiêu vũ trong vùng, có cơ hội gặp nhiều chàng trai cùng lứa tuổi. Nếu không cuộc đời cô ta sẽ hỏng mất vì bị giam hãm ở Drogheda như thế quả là tai hại.

Cha Ralph chỉ nói toàn sự thật. Với sự tinh ý nhạy bén đặc biệt, Tổng giám mục nhận ra ngay, mặc dù ông chỉ hơn người thư ký riêng của mình ba tuổi. Con đường công danh của ông ở tòa thánh không phải chịu những thăng trầm như linh mục Ralph, nhưng dưới nhiều góc cạnh, ông cảm thấy mình già hơn gấp bội người dưới quyền. Cha Ralph sẽ không bao giờ già như thế. Vatican đã hủy hoại quá sớm sức sống ở người mà tòa thánh đã chiếm hữu, còn Ralph thì vẫn còn tràn trề sinh lực. Bớt đi phần nào sự cảnh giác.

Tổng giám mục vẫn tiếp tục quan sát người thư ký riêng của mình và trở lại cuộc chơi hấp dẫn để bằng mọi cách tìm cho ra chính xác động cơ ở Ralph là gì. Lúc đầu, Tổng giám mục tin chắc rằng ở con người này có sự yếu đuối về xác thịt, cách này hay cách khác. Cái đẹp lạ lùng ở gương mặt, kể cả thân hình chắc chắn gợi lên biết bao thèm muốn, đến nỗi cha Ralph không thể nào không biết đến. Nhưng với thời gian, Đức cha đã thấy ra rằng cảm tưởng ban đầu của mình chỉ đúng một nửa: đúng là cha Ralph cũng cảm nhận được sức quyến rũ của mình nhưng không thể chối cãi rằng điều đó gắn liền với sự hồn nhiên. Dù ngọn lửa đang cháy bỏng trong con người cha Ralph là gì đi nữa, thì điều chắc chắn, đó không phải là vấn đề xác thịt. Tổng giám mục đã sắp xếp cho linh mục Ralph gần gũi với những người đồng tình luyện ái cao tay, biết cách thu hút những ai có chút khuynh hướng đồi bại này nhưng kết cuộc chẳng có kết quả nào. Ngài cũng theo dõi linh mục Ralph khi ông ở bên cạnh những người phụ nữ đẹp nhất nước nhưng cũng chẳng có kết quả. Một thoáng chú ý cũng không có, sự thèm muốn trong ánh mắt cũng không, dù cho ông không hay biết mình được chú ý. Vâng, Tổng giám mục cũng có lúc dùng những người dưới tay để theo dõi và báo cáo lại một cách trung thực. Thế là Đức cha bắt đầu tin rằng chỗ yếu của linh mục Ralph nằm trong sự tự kiêu mình là linh mục và trong chính tham vọng của Raph, đó là hai mặt của một nhân cách mà thật ra không xa lạ đối với Đức cha vì chính trong bản thân, ngài cũng tìm thấy những mặt ấy. Nhà thờ không thiếu địa vị dành cho những kẻ tham vọng và cũng như những định chế có tầm cỡ, nó luôn luôn dựa vào những con người trung kiên và tham vọng như thế để trường tồn. Dư luận ngoài đời đồn rằng linh mục Ralph đã sang đoạt tài sản mà gia đình Cleary đáng lẽ được thừa kế; mĩa mai thay đó lại là gia đình mà linh mục nói với mọi người rằng mình yêu thương. Cứ cho đó là sự thật thì càng phải sử dụng linh mục Ralph. Đôi mắt xanh đẹp tuyệt ấy đã sáng lên làm sao khi nghe nhắc tới La Mã! Có lẽ đã đến lúc thử một bước đi chiến lược mới.

Tổng giám mục làm ra vẻ lơ đãng đi một nước cờ trong cuộc đối thoại với linh mục Ralph, nhưng thật ra dưới đôi mi nửa khép nửa mở, ông vẫn quan sát rất chăm chú:

- Cha đã nhận được tin tức từ Vatican trong khi con đi vắng, Ralph ạ, tổng giám mục vừa nói vừa đặt nhẹ con mèo qua một bên, Sheba bé nhỏ của ta, con ích kỷ quá. Con làm cho hai chân ta tê cứng.

- Chuyện gì thế thưa Đức cha?

Linh mục Ralph ngả người vào ghế bành để nhìn rõ hơn Tổng giám mục, đồng thời ông cố giữ cho hai mí mắt không sụp xuống vì quá mệt mỏi sau một cuộc hành trình dài.

- Vâng, con có thể đi ngủ nhưng trước đó con cần nghe những tin tức này đã. Cách đây không lâu, cha có gửi một mật thư riêng cho Đức Thánh cha và ngay sáng hôm nay, cha đã nhận được trả lời của Ngài qua người đại diện là Đức Hồng Y Monteverdi, một người bạn của cha. Cha vẫn tự hỏi phải chăng Monteverdi thuộc dòng dõi nhà soạn nhạc thời Phục Hưng. Không hiểu sao, cha cứ quên mãi không hỏi điều đó khi gặp Ngài. Ô! Sheba, tại sao con cứ đưa vuốt ra mỗi khi con cảm thấy vui thích?

- Con đang nghe đây thưa Đức cha. Con chưa buồn ngủ đâu, cha Ralph cười nói.

Đức cha yêu mèo là điều không có gì ngạc nhiên. Đức cha không khác con mèo, thích kéo dài sự vui sướng khi vờn con mồi.

- Sheba xinh đẹp hãy lại đây, đừng theo con người ác độc ấy, hãy lại đây với ta.

Con mèo cái lập tức rời khỏi bộ áo tím của Tổng giám mục và nhảy lên đùi Ralph, nó nằm rạp người xuống, đuôi ngoe nguẩy, vừa hít mạnh để đánh hơi, có vẻ như thích mùi ngựa và mùi bùn trên người của linh mục Ralph. Đôi mắt xanh lạnh lợi của cha Ralph nhìn thẳng vào mắt Tổng giám mục; hai mí mắt nửa nhắm nửa mở, cả hai đều rất tỉnh táo.

- Làm thế nào mà cha lập được thành tích như thế? Tổng giám mục hỏi. Sheba chẳng bao giờ tuân theo lời của bất cứ ai, thế mà nó chạy ngay lại cha như thể được mời ăn trứng cá caviar hay một thứ cao lương mỹ vị nào đó. Đồ bội bạc!

- Con vẫn chờ nghe Đức cha nói tiếp.

- Có phải bội bạc vì bị chờ đợi nên con đã trả thù bằng cách đoạt con mèo cái của cha? Thôi, con đã thắng cuộc. Ta xin thua. Mà này, có bao giờ con ném mùi thất bại chưa? Một câu hỏi thú vị đấy, Ralph thân mến. Còn bây giờ cha xin có lời chúc mừng. Kể từ nay con phải đội mũ lễ, mặc áo choàng lễ và người ta phải gọi con bằng Đức cha, giám mục De Bricassart.

Tổng giám mục thích thú nhìn đôi mắt của Ralph mở ra thật lớn. Lần đầu tiên, linh mục Ralph không tìm cách giả vờ hay che dấu những tình cảm thật của mình. Ông ta rạng rỡ lên một cách tự nhiên.